

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhiệm vụ quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản cho các Chi cục trực thuộc  
Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THANH HÓA

Căn cứ Điều 1, Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân công nhiệm vụ quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản cho các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT như sau:

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật quản lý đối với các cơ sở trồng trọt (*kể cả cơ sở trồng trọt có hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở*).

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y quản lý đối với các cơ sở sau:

- Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

3. Chi cục Thủy sản quản lý đối với các cơ sở sau:

- Cảng cá.
- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.
- Cơ sở nuôi trồng thủy sản.

4. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản quản lý đối với các cơ sở sau:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thuỷ sản còn lại (*ngoài các cơ sở quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này*) thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý từ 2 Chi cục trở lên.

**Điều 2.** Nhiệm vụ quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thuỷ sản của các đơn vị được phân công gồm:

1. Quản lý, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở được phân công.

2. Quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm.

Giao Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; thực hiện đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố trên Trang thông tin điện tử của Chi cục.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 346/QĐ-SNNPTNT ngày 10/6/2015 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các phòng, chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở; Chi cục trưởng các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Noi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Thái

## BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Phòng Tổ chức cán bộ
1	Phòng Trồng trọt	Thống nhất với dự thảo	
2	Phòng Chăn nuôi	Thống nhất với dự thảo	
3	Thanh tra Sở	Thống nhất với dự thảo	
4	Phòng Nuôi trồng thủy sản	Đề nghị bổ sung: Cơ sở nuôi trồng thủy sản	Đã tiếp thu, hoàn chỉnh
5	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Đề nghị bổ sung: Cơ sở nuôi trồng thủy sản	Đã tiếp thu, hoàn chỉnh
6	Chi cục Bảo vệ thực vật	Đề nghị bổ sung các cơ sở kinh doanh sản phẩm thực vật làm thực phẩm từ vùng dịch hoặc qua vùng dịch và tại cửa khẩu theo phân công của UBND tỉnh	Giữ nguyên như Dự thảo Lí do: Tại Điểm b, Khoản 2.9, Điều 1, Quyết định 3053/QĐ-UBND chỉ quy định việc kiểm tra giám sát các <b>lô vật thể</b> thuộc diện kiểm dịch thực vật từ vùng dịch hoặc qua vùng dịch theo quy định.
7	Chi cục Thú y	Đề nghị bỏ ý 3 mục 2 Phụ lục của Dự thảo	Đã tiếp thu, hoàn chỉnh
8	Chi cục QLCL nông lâm sản và thủy sản	Đề nghị bổ sung Điều 4: Nhiệm vụ tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm: Giao Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến, bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và thực hiện đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của Chi cục.	Đã tiếp thu, hoàn chỉnh

Tiếp nhận bản công bố: Theo Khoản 3 Điều 4 Quyết định 18/2019/QĐ-UBND

Liên quan: Điều 4. Khoản 1 Điều 4 Nghị định 15/2018/NĐ-CP

#### **Điều 4. Tự công bố sản phẩm**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tự công bố thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm) trừ các sản phẩm quy định tại khoản 2 Điều này và Điều 6 Nghị định này.
2. Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước được miễn thực hiện thủ tục tự công bố sản phẩm.

#### **Điều 6. Đăng ký bản công bố sản phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm sau đây:

1. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.
2. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.
3. Phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định.

